



NĂM THỨ NHÌ. SỐ 66

MỖI SỐ 0 \$ 20

JEUDI 25 AVRIL 1918.

LE COURRIER DE L'OUEST
(Edition en Quốc-Ngữ)

AN HÀ NHẬT BÁO

MỖI NGÀY THỨ NĂM IN RA MỘT KỶ

Directeur-Gérant : VÕ-VĂN-THOM

Direction — Rédaction — Administration — Boulevard Delanoue

DINH GIA BẢN TRONG CỐI ĐỒNG DƯƠNG

Bồn chữ Quốc-ngữ

Trọn năm..... 5 \$ 00

Sáu tháng..... 3 00

Bồn chữ Langsa

Trọn năm..... 3 \$ 00

Sáu tháng..... 2 00

Bồn Quốc-ngữ và Langsa

Trọn năm..... 7 \$ 00

Sáu tháng..... 4 50

安
河
日
報

PUBLICITÉ

Ai muốn rao báo về việc mua bán và mua nhật báo xin do Bồn quản mà thương nghị.

Mua nhật trình kể từ đầu và giữa tháng và phải TRẢ TIỀN TRƯỚC.

Bán lẻ mỗi số 0 \$ 20.



Cot bài: « Sự lịch giặc Âu-châu » hay làm.

Nga-la-tu (Rút-xi), Áo-quốc (Ô-trích), Thổ-nhĩ-lý (Troc-ly), Y-dại-loi (I-la-ly).

NHÀ HÀN HẬU- IANG

LES GALERIES DE L'OUEST

KÍNH

Cùng Lục-châu quý khách dạng hay: nay tại tỉnh Cantho có nhiều ông Langsa và Annam chung vốn to lập nên một hàng buôn lớn, lấy hiệu là *Nhà hàng I-Iâu-Giang*, chữ kêu là: *Hậu-Giang dương hành*, ở tại trước mặt Tòa Cantho.

Chúng tôi lập hàng này là quyết lòng làm nên một cửa « *Tàu-Khâu* » hậu giang, vì chúng tôi dóm thấy từ thuở nay cuộc thương mại lớn đốn về Cholon và Saigon, thuộc về sông trước. Vì vậy mà các nhà buôn trong mây tỉnh Hậu-giang này phải thất công lên bỏ hàng tại Cholon và Saigon, đã xa-xuôi, bất tiện mà lại tốn-kém thêm nhiều. Nay chúng tôi lập hàng tại Cantho trước là hưởng chút ít lợi sau là giúp các nhà buôn nhỏ cho dễ bề thương mại, ấy cũng là cuộc ích lợi chung, mới có ý mua đánh bán giựt.

Trong hàng chúng tôi có bán sỉ và bán lẻ đủ các thứ hàng hóa Tây, Nam, Bắc-kỳ, hàng Bombay, Nhựt-bổn, Caomên, hàng tàu vân vân, vân vân, cho đến đồ khí cụ bằng sắc, xi mon cũng có.

Lần lần chúng tôi sẽ lập tiệm ngánh các nơi, như là: Sôctrăng, Sa-déc, Longxuyen, Rạchgiá, Bacliêu, vân vân.

Giá bán sỉ thì tính y theo Saigon, Cholon; còn bán lẻ cũng nơi.

Xin mời Lục-châu quý-khách và các chủ tiệm buôn thừa lúc rảnh rang đến hàng chúng tôi xem chơi thì đủ rõ.

Nay kính
Hậu Giang dương hành,

AN HÀ NHỰT BÁO

MỠI TUẦN XUẤT BẢN NGÀY THỨ NĂM

MỤC LỤC

1. — Minh chung thuyết lễ.....	LIÊM-DŨ-THỨC.
2. — Truyện Phan-thanh-Giảng.....	NGUYỄN-DU-HOÀM.
3. — Nhơn sanh do mạng.....	NGUYỄN-MINH-CHAU.
4. — Cẩn-thor nhưn vật.....	L. Q. C.
5. — Kim thạch kỳ duyên giải nghĩa.....	L. Q. C.
6. — Về bốn phần con người.....	PHẠM-CHÍ-LỘC.
7. — Việc đi đòan.....	THANH-VÂN
8. — Thuở lễ trị bình kinh phong.....	LÊ-V-AN
9. — Việc biết mình làm đều không thọ chớ cây sức mình làm bất tử.....	LÊ-QUANG-KIỆT.
10. — Truyện Thoại-Hương.....	HUYNH-VÂN-NGÀ.
11. — Duyên tích giặc Âu-châu.....	TRẦN-BỨC-TRẦN.
12. — Thời sự. Giá bạc, giá lúa.....	HIẾU, NGÔ-ĐỒNG

Minh chung thuyết lễ

(tiếp theo)

BÀI THỨ MƯỜI MỘT

Bon, bon... bon. Bốn bốn quốc hãy nói cho kỹ, và xin xét phân minh; sanh từ người tuy rằng ai ai cũng có bốn mặt, ai ai phải kiếm tìm cho ai ai; ai ai đều tưởng mình, không nên, không dón, ai ai đều không để mình hay sai, hay lầm; trong đám người đều có tằm, có lằm, ấy vậy mà, mỗi tằm tằm cao có thấp; Bon, bon... bon. Tâm tính cao có lợp, tâm lằm-thấp không chừng; tâm tằm cao khí chất sống tương, tâm tằm thấp ý tìm u ám; phở sống lằm, hay nghe thỏm, hay rõ đ. ăm, đ. ăm tằm, thường chậm đ. ăm, lằm lằm nghe; lúc này ta tuốt đã biết đ. ăm, tằm vô sự nên ra còn không sợ trước, xem bốn quốc nhưn dân thiên thiếu học, học là, học đạo đức, học lễ nghi; vì vậy nên phải thi đ. ăm phủ, lập thuyết lễ minh chung cho đ. ăm hiểu; trong bốn quốc số

dầu ngoài bốn triệu, xét cho rành, phở thông hiểu có bao nhiêu; rừ lại thêm, tánh ý nhiều điều, dầu thất giáo, thường thường hay thất lễ; người học lễ, mới nên người tử tế, người thất nghi, sanh sự ngang tàng, lấy xét mà coi, đạo làm người nhưn đ. ăm, quang, đ. ăm mới đ. ăm, có chi mà qua lễ; người biết lễ như vật chi đã chịu ch. ăm, chẳng khác cháo, như nước đổ lằm, như vàng lằm tron; người mà thất nghi, như cây có lợp rằm xen, khó phân biệt ch. ăm vào cao thấp, Bon, bon... bon. Như ta đây, muốn đ. ăm lễ, ta không câu chấp, học lễ từ tuổi trẻ đến bây giờ; ta đ. ăm đ. ăm bằng luận chuyện vật v. ăm, nhưng mà, sách thuyết lễ, trước phải chuyển ví dụ; trong ví dụ, là đ. ăm những chuyện, tằm, và chuyện cụ, so sánh người, cao và thấp, phải và ngang; như là: phân người trên, phải dạy dưới cho siêng tằm, còn kẻ dưới phải nghe trên cho tằm tin; ấy đ. ăm, học thuyết lễ, chi từ phân cho chín, luận bao hàm, nam, bắc, đông tây; vậy

mà, còn có người, nghe chưa lọt vào tai, rằng ta thuyết lễ, nghe chưa hiểu rõ. Bon, bon... bon. Châu ơi! bốn quốc ời! Thuyết lễ lời ta chừng đó, xét xem phải quấy bấy nhiêu; ta đây chẳng chút tánh kiêu, dùng sở học, sách vở hành vừa trúng tiết; ấy là lễ đó. Nếu mà dâng cỗ lễ với kim thời xa biệt biệt, thuyết lễ như ta đây, là vì thấy người quên lễ nghĩa nên nhắc giùm; nhắc là nhắc cho người, rõ chút đạo người, rồi mà sau mang-mạch, tứ-di cũng có lễ; lễ ta chỉ, là lễ nghi phần dạy trẻ, ấy là: cha dạy con, chú ý nhắc người cha; còn dân ngang tàng bởi trưởng giả ư ư ư, vì bốn bát chân, tai anh từ ư khúc (cây vay bóng ngay sao dặng). Chớ chi mà có ai dặng cao minh trí tức, hãy làm ơn, thuyết lễ giúp giùm ta; như ta đây là: thuyết lễ cổ văn ký lãm, huyền hòa, người nay ác khó thông cổ lý; lễ trung quốc cổ như ý chí, tánh người xưa và đại-quốc rộng thông; bực thánh hiền mich triết sáng nơi lòng, lập đại lễ, tự trào đình cho đại học; người bốn quốc sanh dân thất học, chẳng khác nào như đèn đóm sáng bang đêm; bởi vậy cho nên, bốn ý ta chẳng có tí hêm, ra sức mơn dặng giúp người đồng chường; ai có lòng muốn nướng (nhiệt tâm) cũng là bọn đồng tâm; lễ phải thì ra sức giúp thêm, đâu có lý buồn lời dèm siểm; không thương chúng là một mình lòng hiềm, ấy vậy thì, an phận mình, với cây cỏ mục chơi! ta tánh khờ phàn biện cho một hơi, sao đi nở muốn người đứng nghe phải, vậy? Bon, bon... bon. Bọn bốn quốc ời! Khuyên đừng nghe lời sai, mà quên đạo làm người; sanh ra đây, chẳng phải để mà chơi, tham một chuyện, kiếm tiền và nói quấy; xét cho kỹ, để thấy người làm sai, tham gian tiền, thêm tật đố người hiền; xét chỗ làm và lời nói hiểu liền, lời thánh dạy: như kiến kỳ phệ canng rất quá (thấy phối

gao) khuyên anh em học lễ, rồi dạy lễ cho con dân; phận ở trên cho phải bực vinh tôn, còn phận ở dưới, cho biết đều phải sai; như ta đây, bày thuyết lễ, cũng không lời, không lái, cũng vì thương một nước chịu lời chung; dân bốn bang thất lễ quá như khùng, vì trưởng-giá ít lo giùm cho dân dưới! Còn phận người dưới, tuy hèn cũng rõ lý, có lý nào mà quên phận làm người; ta luận đây xin lớn nhỏ ai ai, hãy nghe kỹ, và xét suy trong bốn phận; người trên phải làm sao cho chức tạn, còn kẻ dưới thì, ráng học cho an thân; trên dưới mà thông hiểu lẫn lẫn, sau con cháu mới xinh mày, nở mặt; nếu không xét, đời này vợ vất, miếng cho an trước mắt là vui; đến sau rồi, cả nước thấy thà trời, không lễ nghĩa luôn thương thì phải tệ; nên dân vô lễ, ngang tàng dáo dè, quá thể rồi, phép nước ác chẳng dung; nước đến trồn, khó kiếp nhảy tòng, thì mang hổ chung trong cả xứ chẳng? Bon, bon... bon. Nấy lời ta rớm thừ, xét rồi làm may có dặng cùng chăng? — Ví dụ: như lúc này mà chức làng, bực tổng, và vị quan, hội nghị lại hạt nào theo hạt nấy; nhỏ lớn đồng người luận kỹ, xin đảo kinh, hoặc đáp lộ, cùng tế thần; phút bảm xin cùng chú tinh quan, bắt râu lớn, hay là xuất tiền dự định; rằng: cần kiếp trong như dân hành dịch, xin ra ơn làm các việc cần dùng; trong mười lần xin, dặng tám không chừng, có nhiều chỗ, xin chi đều dặng thấy. Ấy đó nghi mà coi? Xét mà coi? Việt phá của nước, tổn công dân, còn dặng vậy, hướn chi là, lập lễ nghi luật phép mà trị dân; nhà nước trên đang sáng ý giúp lẫn, nếu mà quan làng tổng hiệp đồng xin thậm dè; vì bởi người làm trên bề trẻ; không lo giùm cho dân dưới thuận hòa; có phải là, để cho mặt ai, khôn đại mặt người ta, không lo đến lễ nghi cho dân đại; lập lễ thiết, dặng dưới trên cho biết

phải, ra ngoài dặng, không loạ lễ, chẳng thất nghi; quan, tôn và làng hội lại luận t-ly phi, lập lễ luật mới điều cho phải lý; xét nghi suy do cho kỹ, bày ra một lễ trong Lục châu; dân ra dặng, lễ phép giữ dặng dầy, bỏ tâm tối, tới lui, cho có lễ; phải canh tuần cho từ tế, tiếng phà; nói cho có chừng; dân oay dầy, không dặng nói khùng, giữa đèn tối, không phép la hét bậy; nếu người nào làm sai, thì có lễ trị hiền, luật trên bày lễ; ghĩa cho phân minh, từ dân dưới, lễ dầy dầy; làm như vậy, xem ra cũng dặng, nếu bỏ qua, là trên trước chẳng siêng; sau đây lễ lý ta sẽ biên, cho trên dưới, xem coi rành rỏ. Bon, bon... bon.

Lương Đứ-Thức

Phan-Thanh-Giang Truyện

Tiếp theo.

Tối đây là ai Đổng Quan quan phó sứ ca rằng:

*Buổi sử trình đêm mưu ngày tuyết;
Ban cố tri mãnh nguyệt quan song!
Rạng ngày lời của Đổng-quan,
Tiếng xưa thập khúc nhứt hoàn là dầy!*(1)

Lúc qua rừng vào cảnh trời dục man tối, bóng ác ngả về tây; thì cái ánh sáng bao nhiêu góp về chốn cây khóm đá, cây chen đá là chen hoa, chấp chóa rúng chiếu, lơ mờ hèn sương núi, tại thì nghe chiêm kêu bạo, vượn máu con, gió lại rai ngợu bác phong từ chạn

(1) Tháp khúc nhứt hoàn: Đời Đổng-Hơn vua quan vô sai ông Mã viên qua đánh bà Trưng-Trắc bà Trưng-Nhị, thì Mã-Viên có lời rằng: chỗ này trở qua Nam có nhiều nguồn nước độc, nên người Trung-quốc đi qua lo về còn có một, lại lục triều Trần, ông Hưng-dao đánh thàng nhà Nguyên nhiều trận; sau Tàu cũng đồn chỗ này qua lo người về còn có 1.

dương; làm cho bọn hãnh như xút lòng noai thỏ; quan phó sứ mở miệng ca chơi thành đế, là một đế quốc-âm cũng nên lưu ký về sau như thế nấy:

*Muôn dặm đường xa chữa lời kinh;
Bao nhiêu non nước bấy nhiêu tình!
Rừng không đường vẫn chim kêu bạo;
Trăng lặn, sao mờ, gió thổi thính.* (1)

Khi sứ vào châu vua nước Đại-Thanh (Trung-huê) lúc ấy tên vua là ông Đạo-Quang; đức vua có hỏi thăm sứ quan rằng: Vua Annam mạnh giỏi thế nào? Quan phó sứ tâu đối có ước độ huy nghi, sau rồi chúc muồn năm cho vua nước người mà đáp lễ, lại có lời khẩn khẩn, chúc cho hai nước đặt an bốn biển, giao hảo cùng nhau trên thuận dưới hòa giữ cho bền chắc ngàn năm một thế.

Đức vua Đạo-quang thấy quan phó sứ cũ cũ khác người nói năn hơn chúng, biết là người có tài đức, mỗi mỗi đại coi có dặng đại thần, cho nên nói triều Bắc-kinh cũng khám phục; ông nào có biết nhau rồi, thì thành làm đại nhau; nhứt là mấy ông đạo đức thanh cao, còn ông nào về bực trung lưu sắp xuống thì đều cho là Anau quốc vi nhơn.

Quan phó sứ ham coi sách, nên các quan ai có bộ nào hay lạ thì đem cho ngài. Trời sanh ngài cái tánh tự nhiên là tách hào hiền, kính đức, háo học, khám mộ thi thư. Nhưng ông quan Tàu nào mà ngài ai trọng là những ông tài đức, thanh cao hơn người; mấy người ấy phi với ngài là phi sách, giấy và mực cũng van phòng từ bừn một hai món để lưu tạn cùng nhau (2)

(1) Di sứ lần này quan Phan có làm tập thì mang danh là: kiêm-dai-thi-tập, chớ không phải có một bài này mà thôi đâu.

(2) Có nghe rằng: cái nghiên Đổng-Tước ngóa (thành ngọc) và cục ngọc như ý dòn giấy bình từ thủ của ngài; là của ngài đi sứ, quan hay là vua Tàu cho ngài làm đầu «tân-trần-tương-tân».

Qua tháng ba năm Minh-Mạng thứ 13 (1834) ngài đi sứ an bài trở về phục mạng. Thì hai ông Chánh phó sứ mới hiệp cùng nhau mà tàu chững đến quá khứ bên Trung-huê cho đức Thánh-Tổ nghe, xin cải lương về sự quốc thể trước các sắc quan cũ như Trung-quốc; nghĩa là: lập các trấn làm tỉnh thành, đổi các quan Tổng trấn làm Tổng-đốc, Hiệp-trấn làm Tuần-phủ, Tham hiệp cải làm bố Chánh sứ thần; Bộ hình quan cải làm An-sắc sứ. — Bạo đài là lãnh binh-Chánh cai cơ lập lại Quán-cơ — Vệ huy. — Suốt đời văn.

Còn bao nhiêu đồ đạc của vua nhà Thanh và các quan nhà Tần cho dân công đầu tư thì ngài cũng đem đủ vào đàng.

Quan Phan đem các phẩm vật của vua và các quan nhà Thanh tận cho mà dâng cho nhà vua, không thêm để lại một món nào cả. Chừng vua lựa cho lại ngài và các quan sứ môn nào thì ngài mới lãnh chi. « Cái thần tâm của quan Phan ở với vua cũng là vì nước có thần soi quĩ xét từ đầu »

Lòng vì với non sông soi da,

Thần đem cùng sông biển ghi tên.

Đã dành cơm áo phải đến,

Trăng tròn rõ mặt, nước trong dạn lòng.

Trong năm ấy đức Thánh-Tổ xuống chỉ thặng bậc cho ngài chức Đại-lý-Tự-khanh, kiêm Biên-Lý bộ hình, sung cơ mật đại thần, nội các phủ vụ. Ngài tho sắc rồi bên đưng sứ lãnh lên nguồn Chiền mà đốc suất bòn vàng. Đức Thánh-Tổ phán hỏi? Vì cơ gì năm trước ta sai khanh đi coi bòn vàng lại xin bãi? Nay đưng lúc muốn lưu khanh tại kinh mà đưng mà khai lại đòi đi lên bòn vàng? Ngài bèn tâu rằng: Năm trước là năm năm nhệ khí

luân chung thì khí lưu hành dân hay bị dộ mà chết; thần hạ không nở để cho dân bị hại, nên ngu thần không sơ tội mà bãi. Năm nay là năm huyền hòa, thần hạ có sai lên thám thì miệng ấy dân đang an ổn, nên xin lên đó mà đầu công thụ: tội ngày trước. Thiệt quá ngài lên coi bòn hơn 10 tháng mà vàng điện về kinh thét ra có dư hai trăm cân. Kể có việc Triều-dinh phải triệu ngài về quán xuất cơ mật đại thần phủ vụ.

Tuần này lại nhằm lúc Minh-Mạng hay tra bắt bốn tướng Lôi-phong-Tháp. Cũng là năm thiên tai cho tỉnh Bình-dịnh trời thì hạn hán, cả năm, mùa màng thất phúc dân không cấy cấy, cả tỉnh phải chịu đói khác. Nên quan Tổng-đốc tỉnh Bình-dịnh là ông Vuơn-hữu-Quang, xuất thân cũ-nhơn, người tỉnh Gia-dinh, hòng Minh-hương. Quan Tổng-đốc Vuơn đã hết sức phận sự làm quan trấn đem ngày trai bãi cầu đảo, cúng trời đất, với sớ nhật chi thần, như phải tội ông làm quan không chánh, thì xin gia hạn một nhà ông mà xin cho dân gian làm ăn được, còn tại lại. Quan Trấn cầu đảo từ cả tháng mà cũng không thấy trời mưa cho dân cấy cấy. Quan Tổng-đốc đã h liên bên đưng một chương sớ về kinh mà quả quyết cùng vua rằng: Bời trên hệ hạ, không lòng tru truất cho muốn dân cứ bảy tướng này truyện kia mà bắt xớng chơi bời. Thậm chí thánh thượng đến đòi bảy đặc mà đều có đất trời, cũng xút phạm quĩ thần, đem lên vì thần này trước thành nọ vào tướng mà bắt, làm những dều dễ khinh các vị tinh tú, sớ xuyên, miệng hệ hạ mua vui cùng tam cung lục viện, chớ không kiên gì âm phần xúc tội; cho nên muốn dân phải chịu tai ương đó thần, Chớ phận ngu thần cũng biết lãnh coi một phương cơ đó của triều đình đã hết sức khẩn nguyện mà không thấy linh

nhệm. Hạ thần tướng có lẽ tại hệ hạ bảy bắt bốn tướng Lôi-phong-Tháp mà gây hại cho muôn dân. Nên ngu thần liều muốn thác dâng lời sớ này, xin thánh thượng cao minh xét nghĩ nạp lời gián của hạ thần, mau mau đem bốn tướng Lôi-phong-Tháp đốt đi, dâng trước tạ lòng trời đất, sau kính phục đức mây vì quĩ thần, cầu mưa như rơi xuống ngó hầu cứu an một phương con đó.

Sau có chuyện sớ ấy về triều sẽ tiếp theo.

Bảng giang Nguyễn-dư-Hoài soạn.

Nhơn sanh do mạng

(Tiếp theo)

Ông Đé-đốc Châu-qui-Trần, thấy linh phù trong nội điện không dám diễn tri, lật đặt vào nải nịt rồi cầm thương lên ngựa bương theo linh phù vào điện Thái-hoà là chỗ Hoàng đế đưng đợi; ông Đé-đốc vừa xuống ngựa; thì Hoàng đế phán rằng: không biết cơ gì mà ngoài thần rộn rục; và lại đêm hôm qua trăm có năm chiêm báo thấy ta bị chiếm thuyền, mà có một người đồng tử cứu ta; sáng ra có hạ chiến hởi, thì khám thiên giám tâu rằng: có coi Càn-hương thấy qua một vị vô kình-truê giản thế, còn ở nơi thác giã. Trần chưa biết đầu là chạc; sớ đêm nay là đêm thiên hạ đưng cùng hoàng gia với chư khanh sập thương tiếc Nguyễn-tiền; mà sao thiên hạ lao xao cả thành, trăm có sai hỏi thì nói có một đứa chừng 13, 14 tuổi coi bộ bán hàng, mà nó cứ ra vào trong thành này không ai hiểu duyên cơ gì, ban đầu bán còn đi, sau bán cứ nhảy ngang qua đầu người mà ra vào dư mấy trăm hiệp, trăm sai quân quan vây bắt cũng không đưng; vậy khanh có chước gì ra bắt bắt mà hỏi, coi người hay là quĩ mà làm cái gì cho nào động cung thành, đưng tiếc trắng xuân như thế?

Quan Đé-đốc quĩ vàng lời dụ, rồi nhảy lên ngựa cầm thương ra khỏi điện, ngó ra cửa thành nội quĩ thấy một thàng nhỏ áo quần rách rưới, đưng đưng trên đầu người nhảy vào thành nội, hai tay không khí giải gì, cứ vỗ tay nhảy như rống bay phụng múa.

Ái ai trông thấy cũng cho là kỳ, ban đầu của tướng thàng nhỏ con nít thương, sau rồi đưng cho là người kỳ nhưn. Vô thành nội càng đưng thì càng đưng nó lảo liên, có người nghe thanh rằng: Đầu đêm này mà không kiếm đưng ông thì đánh chết trong thành vua, cái bụng ao ước không còn trông gì cửa đưng. Người trước mắt kiếm cá thành, cái thân đói rách một mình lưu ty. Châu-phồn-trương nhảy gấu tới cửa Thái-hoà là điện vua đưng ngự, trong bụng tướng chỗ này chạc có ông minh, nên hai con mắt chăm đưng nó vô đưng đèn nhiều ngọn như sao đưng, người vào ra như kiến cỏ, lửa loét áo quần như nếm; không ngờ quan Đé, ngựa cũng tới, ngài thấy thàng con nít áo quần không có, mặt mây vàng vô, thì biết là con nhà bán hàng; song ngài còn nghĩ rằng: Bán hàng sao lại có tài nhảy cao, bay thấp, coi tướng nó có học phi thiên bộ địa đưng rành, mà sao ta phi thiên bộ địa đưng đưng không phải đưng, phi gia truyện thì cũng thần lực làm sao mới đưng. Quan Đé-đốc thấy vậy bèn giao cây thương cho thấy đôi bầu phi ngựa lại gần, tướng bắt tay không nó mà hỏi nguyên do, không đưng ngựa chạy vừa tới thì hán da này trái ra ngoài cửa thành xa gần hai trăm bước, quan Đé sợ thúc ngựa nước mau thì e đạp nhầm con nít đưng bả đi coi trong hội huê đưng này.

(Còn nữa)

Bản-giang: Nguyễn-miêu-Châu

Cánthơ nhơn vật (cổ tích)

(Tiếp theo)

Nội sông Cán-thơ, từ vàm đến ngọn, thủa trước có một cái chợ, kêu là chợ giữa, kể nhà thờ cũ, chợ ấy phố phường tuy xích xác, mà buôn bán rất lâu dài, bởi bị chầy nhiều ngoại, nên hóa hàng điều háo, Từ Langsa cai trị, thiết Tòa-Bổ Cán-thơ, lập chợ tại Châu-thành, thì chợ giữa này mới nát.

Lại chợ Cánthơ này, thủa đời vua Minh-mạng, ông cả Ngợi, có lập một lần, phố là bán lều bè, chẳng mấy năm cũng nát.

Có bài thơ Phong cảnh chợ Cán-thơ như vậy.

Trái xem Phong cảnh chợ Cán-thơ.
Ngang dọc đường đi đống cuộc cờ.
Tiềm Khách lừng xán người đối chác.
Cửa Công bạc rất kể hầu chờ.
Hàng bày rõ rõ trên phường phố.
Đá cần dăng dăng dưới mề bờ.
Xe ngựa dập đều mai nhân tới.
Đề dân chỗ ấy có bày giờ.

2° Là chợ Cái-răng, tại làng Thượng-thành, Tổng Định-bảo, ở bên phía hữu, Sông Cán-thơ, từ chợ Cán-thơ đàng, bên Tả, đi vô kèoi rạch Đâu-Sầu, qua Cầu Sát bắt ngang sông Cán-thơ, đi tới nhà chợ, trước cửa Công-Sở, ước chừng 6.000 thước.

Chợ này nguyên trước Khách trú, và Anam, xúm nhau cất nhà xây lều, bán hàng xén, kêu là Phố Cái-răng, lần lần càng ngày càng thanh, thiên hạ ở đông, bán buôn nên chợ, đến khi nhà nước Đại-pháp, cai trị, mới lấy bạc công nước của làng Thượng-thành, cất nhà chợ lớn, trở mặt qua vàm rạch Cái-răng, dọc theo mề sông, và hai bên chợ đều cất phố Lầu, trừ hàng hoá, bán buôn mạnh mẽ dăng dăng giầu, dăng sá công nước, đến sạch sẽ, lại có năm cái nhà máy, mua lúa, trên phố phường xe ngựa, lợp lại lợp qua, dưới sông rạch thoăn thau, chiếc đi chiếc đậu, cất nhà Trường một cái, xây công-sở hai tầng, có nhà dầy thép, có bót sơn dăm, có chùa Đâu-Công, thờ chung Quang-đế, trên bực thạch mề bờ xây kế kè, dưới ghe Chà bán thuốc

đậu liền liền, chợ Cán-thơ là chỗ Châu-thành, so buôn bán chẳng hề hơn đặng, nhứt là ngày Tết Anam, từ ngày 25 cho tới ngày 29 tháng chạp, bán dừa, bán quít, ghe cưa, ghe lổn, neo đậu chệch sông, đông hơn các chợ.

Nghe truyền thuyết lại rằng: thủa trước đức-Cao-hoàng (Gia-long) chạy giặc Tây-sơ, trốn trú nơi trên vàm Cái-răng, có bà Phu-nhơn, theo hầu, phạm tội chi không rõ, đức Cao-hoàng nổi giận, bèn xô xuống sông mà chết, Rồi bỏ đó trôi trôi đi qua Rạch-giá, Hà-tiên, thấy bà ấy không trôi, bị cát lấp nổi nên cồn, hầu hiền nich lên đó, anh linh độ chúng, vậy nên tron Bồn-phố, chung tiền với nhau, cất một cái miếu, ở thân trên chợ, mà thờ bà Phu-nhơn, đến nay hãy còn đồ sộ.

Có bài thơ phong cảnh chợ Cái-răng như vậy.

Chẳng lập mà nên chợ Cái-răng.
Châu thành phố xá cũng phen bàng.
Trên bờ hàng hoá buôn đầy dầy.
Dưới bến ghe xuồng dáo sắp dầy.
Người nhóm buôn mai như biển bãi.
Đều loà đèn tối dăng sao trắng.
Phép ngliêm đã có quan ra lệnh.
Trừ lũ cò đó hết khuấy nian.

(Sau sẽ tiếp theo)

L. Q. C.

GIẢI NGHĨA TUỒNG KIÊM THẠCH KỸ DUYỀN

(Tiếp theo)

Tương-thứ viết

- 1° Ông nông mà làm cho dăng ngọc.
- 2° Mu pháp phồn, số những nông châu.
- 3° Ông sui đã Khoa hoạn rất dàu.
- 4° Chẳng rõ lại Trâm anh nổi gót.

Lâm-vương viết

- 5° Lỗi Hồ châu xay đá tàn buộ.
 - 6° Về Ngun dươn sau út rờ tang.
- Nơi thủa Kiêm-ngọc nay.
Đưng nói sau rờ dợ g làm quan
ma nian chi.
Nay máng trước chùng kêu lạng câu.
tá đã rờ.

Thấy tịch thượng tướng đánh dạ mụ vậy thì.

- 7° Việc Quê trung phải tỏ với con.
- 8° Ngựa Thất gia hầu đá vuông tròn.
- 9° Bé Quê khôn khá tua ven vè.

Ái-Châu Xương viết

- 10 Vạn ban kiêu mị vạn ban xuân.
- 11 Bàng ngọc hầu vô bán diêm trần.
- 12 Thanh điều cặng lai truyền báo tín.
- 13 Hồng lâu ngấm vọng uốn thương thâu.

Hưu viết

- 14 Thiếp Ái-Châu, tốt bực Hồng quán.
- 15 Cha Lâm-vượng, nên trang Cự túy.

Như tôi là.

- 16 Kiêu diêm Tây thi khá ví còn, Thông minh Đạo hoàn chi hơn bởi vậy cho nên mẹ cha tôi thương tôi Vì trần châu tịch thượng khôn nhường Cùng Kiêm ngọc duyên lành mới gá như cha chồng tôi.

- 18 Đò Tinh thể ra chẵn đàn xà.
- 19 Cờn chống tôi, tiếng thần đồng đá nứt hương lân.
- 20 Có phải à, rõ ràng một mặt phu nhân.
- 21 Cao tốt phò loài phẩm nữ, chẳng?
- 22 A Huân, đòi Mối-ầu đây.

DIỄN NGHĨA

- 1° Ngọc, là vật quý, lại có ý chỉ tên Kiêm-ngọc.
- 2° Châu, là cửa bầu, lại có ý chỉ tên Ái-châu.
- 3° Khoa hoạn là: thi đỗ ra làm quan.
- 4° Trâm anh, là: dòng dõi nhà quan.
- 5° Lời sui gia giao đá chất chẵn.
- 6° Việc vợ chồng sau cũng rõ ràng.
- 7° Quê-trung, là: trong phòng kín của con gái.
- 8° Thất gia, là vợ chồng.
- 9° Bé Quê, cũng là phòng kín của con gái.
- 10 Muốn phồn sát tốt hãy còn tơ.
- 11 Già ngọc không hề vậy chút như.
- 12 Tin tốt chiêm xanh hầu đèn mạch.
- 13 Ngấm thơ Lầu đỏ mới công chờ.
- 14 Con gái bực trên, con gái hay mặc quần đỏ.
- 15 Nên trong nhà giầu lớn.
- 16 Nàng Tây-thi, là con gái nước Việt, sắc tốt phi thường, sánh đời với vua nước Ngò, tên là Phù-ta.

- 17 Nàng Tạ-dạo-Huân, hay ngâm thơ, là con gái thông minh tốt bực.
- 18 Thi đồ trường Tinh ra trần vô dấn.
- 19 ứng Thần đồng, lúc còn 7 tuổi tiếng đồn đã khắp xóm làng.
- 20 Vợ quan kêu là Phu-nhân.
- 21 Con gái dân kêu là Phàm-nữ.
- 22 Mối-ầu, là bà già miệng lưỡi, giỏi việc làm mai.

(sau sẽ tiếp theo)

L. Q. C.

VỀ BỐN PHẬN CON NGƯỜI

Chuyện tên Jacquot

(Tiếp theo)

Ái ai nghe nói cũng động lòng và hỏi rằng:

«Vay chớ tiền của em dành để đặng bao nhiêu và có làm dấu tích gì cho nhớ không?» Thưa: tiền của tôi góp nhóp hết thầy được ba chục quan tin nhữn là: cà-rô-bi, góc tư và góc tám. Hễ tôi lãnh được đồng nào trước thì tôi lấy dao khắc số 1, lãnh kế đó thì tôi khắc số 2 kế theo nữa là số 3] số 4 cho tới số 40.»

Đưng xúm nhau trả hỏi, thì có một chị bán sữa bò trong xóm gần đó chạy đến, lẩn chen thiên hạ vô mà nói với chàng Henri như vậy: «Vay chớ em có mất cà-rô-bi không? đây nè! người ta mới đưa cho qua một cái cà-rô-bi đây, có khắc số 3, em nhìn coi có phải hay không?» Chàng Henri cầm coi, quả thiệt là cái cà-rô-bi của mình, vì cái số 3 khắc đây là chữ của mình, bèn hỏi: «thưa ở đâu mà tiệm có đó.» Rồi thiên hạ xúm coi và tra hạch chị bán sữa một hồi thì chỉ nói thiệt rằng: «Hồi này tôi đương bưng sữa ra chợ bán, tôi vừa đi quẹo ra ngã này, thì thỉnh linh có hai đứa con nít, một đứa lớn, một đứa nhỏ, coi bộ nó gặp rứt chuyện chi không biết, dăm sấm chạy quanh vô ngã tôi quẹo ra đây, dưng nhám tôi làm cho tôi trất tay rứt bình sữa xuống đất bể nát. Tôi liền la ó theo chúng nó, thì thằng lớn máng chưởi lợi tôi, rồi bỏ chạy tuốt; đứa nhỏ chạy

Theo sau nghe tôi cần nhân là ó như vậy thì nó mới ra một cái cà-rô-li này mà lên lời cho tôi. Tôi nghĩ vì hai này cũng bằng giá sữa đó ấy, nên tôi làm thỉnh để cho chúng nó chạy dần thì chạy.»

Thiên hạ nghe vậy, hỏi chị bán sữa rằng: «Vây thêm có queo biết hai đứa đó không? — Thưa: đứa nhỏ tôi không biết, còn đứa lớn bạn áo đỏ, là thằng cháu ngà ở trong quán gạo đó. Bữa nay thiên hạ tự nhau ăn lễ trong làng gần đây, thì chất chúng nó vô độ mà chơi chỗ không có đi chỗ nào được nữa hết. Nếu muốn bắt chúng nó thì bây giờ phải chạy riết theo cho kịp.»

Nghe vậy thiên hạ định quyết cho hai đứa ấy là bộm ăn trộm tiền của tên Henri. Rồi đó 9, 10 người liền chạy tiếp theo cả tróc hai tên hung oan ấy. Còn mấy người kia thì ở lại đó với thằng Henri mà ngóng tin. Chạy trời sao cho khỏi nắng: một chập thì ló kéo lỏi hai đứa ăn trộm ấy về.

Vừa tới nơi thằng Jacquot hổ thẹn quá chừng lấy ngón đôi sụp nư mắt mà khóc lóc. Họ mới đỡ nón nó ra thì thằng He-ri nhìn biết tên Jacquot là anh em bạn với mình, thì kêu nó hỏi vì cơ nào nó trở lòng tham mà làm đến quấy như vậy. Thằng Jacquot qui mọp xuống khóc và thuật chuyện từ đầu chí đuôi từ ngày hiệp hệ với tên cháu ngà cho tới khi làm ra cơ tác xấu hổ như thế. Đó rồi thiên hạ liền xét tui, lục lượm chúng nó mà lấy liền lời thì tiểu ấy còn y nguyên chưa mất đồng nào hết.

Chị bán sữa cũng cho luôn thằng Henri cái cà-rô-li ấy.

Thằng Henri m-ấn xin tha thằng Jacquot mà phạt một mình thằng cháu ngà mà thôi. Thiên hạ không chịu, nên cả hai đều bị dẫn đến tòa phân xử.

Thằng cháu ngà bị phạt tù, còn thằng Jacquot đẩy đi Ông-Xem hai năm sửa tật. Khi Jacquot mãn hạn trở về ăn lương sữa bánh từ đây về sau nó trở nên một đứa hiền lương ngay thẳng. Thằng Henri động lòng thương mến nên vậy bạn cũ như xưa. Ấy đó

con người khi ban sơ, tính còn lương thiện chưa có dẫy bơn dẫy như; muốn được mình trong sạch cũng những tiếng nói khen, xin hãy kiếm người lành mà bầu bạn.

Sách thánh hiền thường giảng: Giữ thiên như giao, như nhập chi lau: chỉ thật, giữ ác nhưm giao như nhập vào nước của từ. Nghĩa là: kết bạn với người lành cũng như vào nhà có chủ, có lạc-g, thom tho, kết bạn với đứa xấu cũng như vào làng-tôm, hững-cá, hôi-hám.

Phạm-chí-Lô (K-sách)
Lượ-điền

Việc dị đoan

Tôi là người ở tỉnh Bến-tre nghe đồn xứ Cầu-thơ như-phủ-di-quán, đến nhân du chơi cho biết. Một đêm nọ ước chừng 12 giờ khuya tôi đứng ngủ nghe đánh trống, phèn la va có tiếng người la hét om sòm, tôi lật mình thức dậy thấy dưới sông có tám ba chiếc zhe chèo ra đũa đũa sáng lòa, tôi tưởng là đám ma ai đó; một chập ghe chèo tới gần tôi, tôi thấy có một chiếc tào giấy tống tống, có đôi ba cậu thấy pháp ở trên bờ tống xã la hét om-sòm tiếng như người điên vậy. Tôi nhớ sự lại khi tôi còn nhỏ cỡ 10 tuổi, ước chừng 30 năm nay, trong làng tôi cũng có làm như thế, tục kêu là tống gió hay là tống Ông. Tôi cũng thấy đôi ba chiếc zhe hầu có ông chỉ chỉ đó. Theo dân này, tôi chắc là lương chức lương theo mà lấy đứa, tôi lấy làm tức cười vì thấy mấy ông già còn mê-mại trong đám dị đoan. Năm ra thui của tôi và nhưc (tinh khác đã bỏ lần mấy việc hú lần ấy rồi, như là máy pháp bóng chạng cũng việc hoa-hoa tang tống, đã giảm bớt lễ này lễ kia, việc vô ích thì không làm nữa. Khi tôi đang trẻ cười, có một thằng bạn của tôi nó cũng thức ngồi gần một bên tôi nó hỏi: «Bầm cậu, không biết mấy chú thấy pháp ấy có quyền mà đưa dúi mấy ông Ông dịch đi chăng? Tôi trả lời rằng: «Mấy chú đó có quyền đưa rớt thì vô bụng mà thôi.» Nó hỏi như thiệt mấy chú ấy

có quyền dúi mấy ông thì làng có đi theo đưa đón lay lưc mà làm gì. Tôi trả lời rằng: «Tuy mình thấy pháp dúi nhưng mà lòng còn sợ mấy thầy pháp về nhà rồi mấy ông lên mà trở lại nữa, cho nên lay lưc «cầu nỉ» Nó hỏi: rồi mấy ông đi đâu mà ở; tôi nói mấy ông đi lần ki ông mấy người đứng hai bên không chèo được: thả trôi theo dòng nước, gió lộp đầu thì lên đó; nó nói nếu vậy thì trong tình là ở có nhiều đồng đó lắm vì tôi thấy lâu như thế lộp vô tình mình hoai mà sao làng mình không đưa mấy ông đi. Tôi trả lời rằng: Tuy lộp vô nhiều mặc dầu mà cả tình mình không thấy mấy ông lên thì tưởng chất rặng qua đến ó đến xa mấy ông rồi nên không cần đưa. Bà n cậu tôi có khi phải vì tôi cũng thấy trước trên mấy chiếc tàu đó có qua qua dậu, nhiều đầu ở hay luyên theo luôn luôn, chớ chi mấy ông bưng chừ ấy biết như mình vậy thì kiếm ít con qua qua kêu kêu mà vuôi để cho nó xài đồng đó thì khỏi nước cũng đưa mà cũng khỏi lay nữa. Tôi nghe nó nói vậy tôi gặt đầu mà cười hi hi hi? Ở mấy ông mê mui đó: rặng ma thui dậy, bởi việc dị đoan đi, học đòi theo đời Văn-minh chúng cũng nhau mà mua bán làm những việc phải mở mồm cho xứ sở, kéo mất ngày giờ, phèn p-ên..... phèn, thức dậy mà.

Thanh-Vân.

Thuốc tề trị bệnh kinh phong

Kinh lời tề cáo cho quý vị đồng bang đang biết: Tôi có một đứa cháu gái từ thuở mới sanh cho đến 6 tuổi, tôi thường hay nóng lạnh, mà mỗi khi nóng thì hay làm kinh phong, nín thở, dẫy dẫy tay chơ, mỗi một năm thì có 5, 6 lần như vậy, và ngủ thì thờ khờ khờ trong cổ. Tôi chạy thuốc La gsa và thuốc Annam hết sức cũng chẳng hết bệnh. Hồi năm ngoái (1917) tôi nghe đồn tiếng thầy Cuộc ở Tân-an có ở tạo nhiều thứ thuốc hay, tôi cậy thầy chế cho tôi một thứ thuốc nọan để trị bệnh con cháu tôi đó. Tiền sanh ấy cũng hao lắm mau mau chế gởi cho con cháu tôi trường phục, từ năm ngoái đến nay nó không có nóng

lạnh, và kinh phong nữa. thì tôi lấy làm cảm ơn thầy Cuộc vô cùng.

Sự tôi xét chắc, tôi lại cho đồng bang rõ: đừng ai có con cháu thơ ấu có bệnh ấy mà trị không được, chớ ở xa thì viết thư nói cũng bình rõ ràng, xin M. Cuộc gởi thuốc hoan ấy cho uống có lẽ mau mạnh. Nếu để lâu nữa khó trị lắm./

Lê-vân-An, tri-phủ tòa Sô-tri-đang

Việc biết nên làm. Đều không thạo chớ cậy sức mình làm bất tử.

Mắt trông thấy người đời thường hay có tánh, muốn làm việc chi, tôi hay lấy lấy sức mình làm bươn, hay là nhứt định đến chi, thì lấy ý riêng quyết định lấy mình, chẳng cậy đến sức mình thông thạo, cũng trải bươn mình, trong các đến mình muốn thì hành việc đó. Bền lúc rồi việc, xa lắm đến sự hiểm nghèo, rồi ăn năng thì đã muộn.

Bởi vậy thường thấy nhiều kẻ muốn dùng thuốc langsa, dặng cứu chữa bệnh hoạn, đau ốm, thì cậy lấy sức riêng của mình hay chữ, mua dậu, uống dũa, chớ hề chừa đến cho Quan thấy xem xét, may theo sách được, thì tiết, cũng sức lực của người bệnh hoạn. Bền khi gặp cuộc hiểm nghèo rồi, gờ ra sao cho khỏi, có khi còn bỏ mình ởng mạng. Bởi từ người mà lường rằng: Thuốc langsa là dể, hay làm hại cho đến người, làm cho nhiều kẻ chưa từng trải thông thạo, chớ vậy thất kinh sợ thuốc langsa đảo dể.

Nếu tưởng vậy thì sai lầm rồi đó, vì thường loại thuốc langsa là giống rất mạnh hơn thuốc bắc, nhà ta phải dùng cho có cần, có lường, phải có Quan thấy chỉ dẩn, thì làm sao tại được. Còn như cả ông (danh y) bảo chế ra thứ thuốc để chữa bệnh cho người, nào phải là dể tiện dể. Sự bảo chế rất kỹ càng, tinh khiết, cũng thì nghiệm nhiều phen, thấy quả rất linh nghiệm mới ban ra dặng cứu dân độ thế.

Còn như được thành danh một ông Lương y, là dể khó dể, trăm bề, công

liên đến sách mấy mươi năm trước trái, phải tron bề thông thạo rành nghề, dậu năm, ba, bực cấp bằng, rồi mới ra làm một ông quan Thấy thuốc, nắm giữ vào tay cả ngàn mạng sanh linh; phủ thát nơi tay người, thì chẳng khác ta giao bốn mạng ta cho người nắm giữ.

Ấy vậy còn như sự hại xảy đến, như tôi đã nói trên đây, là tại nơi mình muốn huộc lấy mình, nhất định theo ý riêng, mua không quyền, uống vô độ lượng, lại chẳng cậy sức quan thấy, từng trái, xem xét mạch lạc, đau bệnh này chữa bệnh kia, làm sao tránh khỏi đều lâm bại.

Bởi vậy dầu muốn làm việc chi từ đều nhỏ mọn, cho đến việc đại khái, chớ nên cậy lấy sức riêng của mình, phải cậy sức người thạo việc từng trái hơn mình, thì chớ hề lâm hại hao giờ.

Bây trong ít gương tôi tí thí như sau đây: Sánh như người có điển viên thổ sản, muốn làm đơn đến Tòa bố đối bộ đối tên, thì trước khi làm cũng phải hỏi thăm cách thức nơi Thấy thông Phan ti coi về sở ấy, bày chỉ mọi điều; chớ cậy mình là người hay chữ đủ tiện việc làm đơn, song còn nhiều chỗ mình sai sót, sao cho qua thấy thạo việc từng trái chuyên làm phần việc ấy.

Còn như nhấm kẻ muốn kiện thưa việc điển thổ bên Tòa án, muốn kiện việc rành rẽ mọi điều, thì trước cũng phải hỏi cách thức mấy thấy thôn ngôn nơi sở. Niết-ti, chớ cậy mình hay chữ hơn người, việc luật mẹo sánh làm sao cho rành rẽ qua người thông thạo sở ấy.

Bởi vậy mọi việc của người làm trên thế, muốn việc chi cũng đều do nơi kẻ thông suốt, thiên nghề, là làm dẫu. Vậy nghề nào thì từng trái trong nghề ấy. Sở nào đều thông thạo theo sở ấy, mỗi tí, mỗi sở đều khác nhau. Chớ nên cậy mình thông suốt mọi điều. Say làm vấp rồi ấu năng muốn việc. Ấy vậy chỉ bằng lấy sự chắt ý trước, thì hay hơn, là phải cậy người thông thạo trong nghề ấy; đó là dối ấu rau, dậu thì uống thuốc. Nhưng mà uống thuốc thì phải có Quan thấy điều trị, chỉ dẫn đường đi, thì chẳng hề lâm hại đến mình cho được.

L. Q. K.

Truyện Thoại-Hương

(suite)

Thoại-Hương vào, anh lời thấy mừng rỡ khôn cùng, ngờ là Thoại-hương không khứng nên trở lại mình: Ai ngờ khi nghe Thoại-hương tỏ thật chơn tình anh ta tức mình ăm ạch. Rồi luy ngọc miệng thì phiên trách rằng: « Nàng sao mà bạc như vôi? Nàng sống dầy nhờ có tôi, bằng chẳng ác nàng làm vào tai ạch. Nay tôi nói thiệt, Lý-Bôn rùi té sông thác rồi cũng là hồng phước của nàng.

Vì hồi va còn ở dưới tàu va có tính với tôi như vậy: thấy nàng tuyệt lực môi son má phấn, nên va tính bán cho Tàu-kẻ. Thiên bắt dung gian dân khỏi nguy, nên khiến gã khi không trảm thủy. Còn tôi mộ nàng vì doan trang cử chỉ, bực trăm anh tài mạo song tàn. Bởi rừa, muốn cùng nhau kết nghĩa đá vàng, trăm năm nguyện keo sơn gắn chặt. Thiệt rùi cho ôi! Quan Tổng-đốc là loài gian tặc, vợ người ta lại mong đoạt cho mình. làm quan như vậy mà dân không có uống hơn ngậm oán sao dặng?

Ấy là cái tặc ông: ông có tánh máu dè hậu tố, còn nàng, nàng bao đánh kinh bố dục dục? Nàng nghĩ lại dè mà nàng coi. Cô phải kể từ ngày. Bồn ha sắc. Trước tiên, tôi chẳng ở lời khuyên biểu dưng mưu độc hại nàng vậy. Phải nàng có lòng đoái thương thân đây, cũng vì nàng mà máu dầy trên thân, Phải chỉ nàng nói với quan Tổng-Đốc rằng lòng không muốn dạ chẳng ưng, làm sao ông bắt ngang nàng dặng? »

Thoại-Hương này giờ nên nghe lần lần, khi tên lái nói dứt rồi thì nàng mới đi lời rằng: « Sự anh nói tôi đã biết hẳn, lựa là nói miệng làm chi.

Nay anh thấy Lý-Bôn thác rồi không còn ai cái lấy việc gì, cho nên anh mới đặt dều rằng Bồn đã tính bán tôi cho các nỉ mã. Song tôi không giận anh vì mấy lời dối giá nọ, duy nhớ ơn anh là từ hồi tới Thượng-Hải đến nay. Tôi nhớ anh cấp dưỡng phu thê, nói cho phải, nhớ sự ấy tôi bớt cơn sầu thảm. Còn như nay quan Tổng-Đốc đến rước tôi là ơn trên đã ưng dạ, dưới tôi há chẳng

chiu lòng. Anh nghĩ coi, lời xừ người từ cổ vô lân như tôi vậy, may mà được bóng bá lòng muốn che dầy, cho các đảng, ấy cũng là dịp may cho tôi lắm. Còn như anh mà quyết ở đời với tôi thì sao dặng? Và quan Tổng-đốc là người chủ quận, muốn dùng tôi làm hầu thiếp cho người. Nếu chẳng tuân thì sao cũng bị tay người, chừng ấy dầu có nháy cũng nước tới trên không kịp. Anh mà có cẳng trở thì nó hóa ra oau nghiệt, không biết chừng hại tới mạng anh. Bởi tôi sợ cho anh tay áo ong sanh, rêu thà tôi ưng ông dặng ở yên mà dưỡng bệnh. Chừng quý thể điều hòa lành mạnh, khuyên anh hãy về chớ có lưu luyến mà hại mình.

Huỳnh-văn-Ngà.

Sự tích giặc Âu-châu

N. 12 (Les causes de la guerre d'Europe)

« Đã vậy mà nước Xet-bi lại không « kéo nài khích bán như trong tuần « tháng Octobre năm rồi vậy nữa dàu, « và lại Xet-bi hứa sẽ cải lương cách « cũ chỉ lại với Ô-trích và từ này về sau « lấy niềm lân bang mà thù tạo thuận « huế nhau.

« Song xét-lại các việc đã xảy ra trong « vòng này năm chót đây, như là các « cuộc bi tuảm xảy ra trong ngày 28 « Juin rồi đây, thì rõ lại Xet-bi có một « phe quyết lo trích một hai vật đất của « Hoàng-gia Ô-trích.

« Y như lời các p' am-nhơn ta sát « Thái-tử dóng-cung trong ngày 28 Juin « khai, thì cuộc Âu mưu tám hại bởi « tại bên kinh thành Ben-gá-rát bày ra « hác quan văn võ thuộc phe Na-rô-ri-na « có-b-ara-naphát binh khí và trái phá « có quân sắt nhọn, và có các quan giữ « ái liên can vào dầm này vì đã sửa « soạn cho quân sắt nhọn và khí giải « đưa qua địa phận Nê-xi.

« Đã đủ cơ tiết rằng ràng như vậy « thì không thể nào Chánh-phủ đế-quốc « còn giữ theo thói nhậu nại kỳ xưa « được nữa, nay đã rõ ràng tại kinh « thành BEN-GÁ-RÁT mưu sự khuấy rối « lán lán tràn qua địa phận Hoàng-gia « mà gây họa.

« Thế cuộc như vậy đó ép Chánh-phủ « Ô-trích phải ra tay trừ cho tuyệt cái « việc sanh tệ ấy đi, bằng không thì « ghe ngày đế-quốc cũng phải mang « họa với nó mà chớ.

« Muốn cho trúng mục đích thì Chánh « phủ Ô-trích phải ép nước Xet-bi hứa « quyết một điều rằng không ư các việc « lòng hiểm nghịch bán cùng Ô-trích « như thế, nghĩa là phải từng trị các « đám mong lòng trích đất của đế-quốc « Chánh-phủ Xet-bi phải hứa sẽ tạo kỳ « lực diệt trừ sắp xui mưa cuộc đại ác « ấy.

« Chánh-phủ Xet-bi phải tỏ dẫu lấy « lời giao kết của mình làm trọng là « phải dặng trước trước dàu công « báo ngày 25 Juillet, các lời sau đây: « « Vả Chánh-phủ Xet-bi rất tối ở các phe « sanh sự nghịch thù với Ô-trích, nghĩa « là cả cuộc dàu mưu độc sử dặng trích « đất thuộc Hoàng gia Ô-trích và Xet-bi « lấy làm hối hận các cuộc hạ sát Đông- « cung, bởi các phe dàu mưu độc sử « mà ra.

« Chánh-phủ Xet-bi rất hối hận việc « các quan văn võ ở trong nước can « dự vào phe nghịch thù cùng Ô-trích, « làm cho niềm thù tạc lân bang ra lờ « dờ, chớ Chánh-phủ Xet-bi đã hứa giữ « niềm ấy vườn tròn như trong lời « doan-thệ đế ngày 31 Mars 1909 vậy.

« Năm là Chánh-phủ Xet-bi phải cho « các quan Ô-trích sở can dự vào cuộc đế « trưng trị những phe nghịch thù, mong « lòng muốn chia giang sơn Ô-trích;

« Sáu là phải dạy án-quan tra gan cho « rõ mà bắt những kẻ có liên can vào dầm « âm mưu hạ sát Thái-tử Đông-cung trong « ngày 28, nay còn trú ngụ tại địa phận « Xet-bi. Chánh-phủ Ô-trích sẽ sai quan qua « đó hiệp cùng quan Xet-bi dặng truy tầm « quân phạm;

« Bảy là phải lập tức bắt quan tư Hoa- « ra Tâu-cô-xít và tên Mỹ-lăng Xi-ga-nô- « huýt là người từng chánh Xet-bi vì bị « tội liên can trong dầm hạ sát Đông-cung, « mà nay quan tra án Ô-trích đã truy ra « mới;

« Tám là phải nghiêm cấm không cho « các quan Xet-bi giao thương binh khí và « trái phá tại mấy ái gần ranh Ô-trích; « phải sa thải và trọng phạt các quan ở ái

Sa-bê Lô-dô-ni-ca có can dự mà trợ lực cho quân hạ sát Đổng cung, là cho nó để bệ qua lại nơi ranh hai nước.

«Chín là Chánh-phủ Xet-bi phải giải nghĩa cho Chánh phủ Ô-trích rõ vì sao các quan đại thần Xet-bi ở tại xứ và ngụ các ngoại bang sau khi Thái-tử Đổng-cung bị hạ sát rồi, hễ ai hỏi tới thì đều lấy lời thù khích Ô-trích mà đáp từ;

«Sau rốt mười là phải lập tức cho Chánh-phủ Ô-trích rõ cuộc thi hành các khoản trên đây.

«Chánh-phủ Ô-trích đợi từ Xet-bi đáp từ cho đến 6 giờ chiều ngày thứ 7 nhằm 25 tháng này là trễ.

Vấn trong buổi mai ngày 25, quan thay mặt cho Sứ-thần Nga đến tại dinh Ngoại-vụ-hộ Thượng-thor Ô-trích mà xin Chánh-phủ Ô-trích định kỳ huấn lại cho Xet-bi đáp từ. Hai giờ chiều lại thiên hạ đã rõ lời xin đó Chánh-phủ Ô-trích không khứng chịu mà nói rằng: Việc rầy đây không mắc mớ đến ai, Ô-trích ăn thua với Xet-bi, thì để một mình Xet-bi toan liệu lấy, (tương tự như cách chó-sói muốn nước sông chia con mà chiến con kêu kẻ chán đến bảo hộ vậy.)

Chánh-phủ Xet-bi (là chiến con) không lẽ để cho chó-sói là Ô-trích nuốt sống, bèn kêu kẻ chàng đến binh vực, kẻ chàng ấy là binh lính Xet-bi, mà Xet-bi đã ra lệnh động binh rồi.

Khi cụ bị rồi chiều bốn giờ 45 phút quan thừa-tướng Xet-bi đến sứ-quan Ô-trích ở tại kinh-thành Bê-n-gà-rát giao cho sứ-thần nước ấy các tờ của Chánh-phủ Xet-bi đáp từ văn-thơ Ô-trích như vậy:

«XET-BI CHIU VÀNG THUẬN CAC LỜI KÈO NÀI, SẾ LÀM CHO Ô-TRICH VỪA LÒNG.» Song Xet-bi xin Ô-trích gửi số các quan văn-võ mà Ô-trích cáo rằng đã âm mưu nghênh bán với Ô-trích dâng xin ất chức; xin các nghĩa hết đều kéo nài trong văn-thơ lại cho phân minh, và nói cho hiểu cách các quan Ô-trích sẽ can dự vào đả-m tra án các kẻ can phạm trong vụ hạ

sát Đổng cung đang ngụ tại Xet-bi làm sao.

Các lời xin ấy không phải làm giảm bớt sự vàng thuận y theo mấy khoản kéo nài trong văn thơ dâng làm cho Ô-trích vừa lòng đâu. Bởi ấy, nghĩ vì qui củ của Ô-trích, thứ nay hết lòng chơn trự với vạn bang, hết lòng an tịnh trong việc cử chỉ, ấy là các dấu dăng tia lòng Ô-trích là nước không hay chịu nài việc chi trái thừa nhưn quyền, nghĩ vì các báo nhắc đi nhắc lại các lời tự tặng như thế, mà Chánh-phủ Ô-trích cũng tự đắc như rứa, nên Chánh-phủ Ô-trích dạy quan Sứ thừa ở tại kinh-thành Bê-n-gà-rát đều cho Thừa-tướng Xet-bi biết rằng tờ đáp từ của Xet-bi không tức lý, nay hai nước phải bãi cuộc giao thiệp (là sanh giặc.)

«Song lẽ bốn-bang hứa chắc nếu để u Qui-quốc nài sai các quan qua can dự cuộc Quốc-chánh nội-íj bên này, mà trúng theo chữ-nghĩa vạn bang và trúng theo cách tra án các tội giao ác cũng trúng theo niêm huê thuận vạn-bang, thì sẽ băng lòng cho can dự.»

«6° Chánh-phủ Xet-bi trở ng. việc ấy, rằng là bốn phạm Chánh-phủ phải tra cho rõ mà huê tội những kẻ hoặc đã can phạm vào đả-m xảy ra hôm ngày 15 (28 Juin) hoặc là có hơi dư vào đó nay còn ở tại địa phận Xet-m. Con về phân cho các quan qui-quốc chơn vào đó đặng tra hỏi thì bốn-bang không phép cho được, vì là nghị-cung luật Hiến-pháp bốn-bang và nghị-cung các thừc tra án các tội đại ác. Nhưng mà nếu có việc chi rõ ràng thì bốn-bang sẽ tự tờ cho các quan qui-quốc hay;

«7° Chánh-phủ Xet-m chiều bữa tiếp được văn-thơ của qui-quốc thì đã cho bắt quan tư Hoa-ra Tã-nô-cô-xiêu rồi: Còn MỸ-LÂN-XI-CA-SÔ-NUYR đó là dân của Qui-quốc đến ngày 15 (20 Juin) còn giúp

việc cai quản quyền sở xe lửa (chức hậu bổ) đã trốn rồi, bắt chưa được. Bốn-bang xin Qui-quốc gửi sang theo lệ thương, các cứ tiết, đã truy ra lại phòng tra án XE-NA-RÔ-MU, nó hầu giúp bốn-bang tra gạn cho phân minh.

«8° Chánh phủ Xet-m sẽ nghiêm cấm lần tới các việc gian thương biêch khí ngoài các đi. Chánh phủ sẽ, việc ấy phải vậy, ra lịnh tra gạn mà trọng phạt những quan đi ở dọc theo ranh SA-BÊ-LÔ-NÔ-SI-CA đã lỗi bốn phạm không ngáo ngửa quân hoang, để cho nó qua ranh được mà đi thi Thái-tử Đổng-cung.

«9° Ngày nào Qui-quốc gửi thơ sang chỉ rõ các quan Xet-bi háng xánz vụ thi Đổng-cung cách nào, Chánh-phủ bốn-bang sẽ giải nghĩa cho qui-quốc rõ, còn phần bốn-bang cũng sẽ nom đọ cho đủ duyên cớ rõ ràng rồi sẽ hay.

«10° Chánh-phủ Xet-bi cho qui-quốc hay rằng: bởi Qui-quốc chưa gửi văn-thơ qua, thì bên này bốn-bang đã có thi hành đều nói trên đây rồi;

Mỗi khi ra lịnh mà thi hành đều chỉ thì bốn bang sẽ cho qui-quốc hay, nếu qui-quốc không vừa lòng, thì bốn-bang, nghĩ là việc công lợi chẳng nên due tới, sẽ sấn lòng, như thừc nay, bần tình em thuận với qui-quốc, hoặc đả-m các, vụ không vừa lòng ấy đến tòa vạn bang tại thành LA-HAY xin phân xử, hoặc cậy các nước tối-cường có can dự vào sự lập tờ doan-thệ của Chánh-phủ Xet-bi làm trong ngày 18-31 mars 1909, xử cho (do theo tin giấy thiệp táng Hạ-hoách.»

Sao tờ đáp từ như thế, chừ khán-quan phân đoán cách nào. Thiệt! tự cổ cập kiem không thấy nước nào mà có lòng hòa nhã như nước Xet-bi vậy, còn thiếu một đếu chịu nhục nữa thôi.

Tảo-báo nói:

«Trong các đếu kéo nài của Ô-trích có nhiều khoản khó mà vàng thuận. Nước Ô-trích trong văn thơ thì nước Xet-bi như nước chừ hầu (phụ dung) ở gần muốn thì đó là nước có tội vậy.

«Song lẽ nước Xet-kì vàng thuận chừ thấy các đếu kéo nài đó. Ngoại trừ một đếu này, là trước khi cất chức các quan văn, các nghiệp sự, các quan võ mà nước Ô-trích sẽ chi tên, thì Xet-bi xin Ô-trích phải bãi tội ra cho có chứng cớ phân minh.

Không biết Ô-trích sẽ trưng chứng cớ ấy ra đặng chăng ?

Trần-bửu-Trần lược dịch.

Thời sự

Giá bạc

Kho bạc nhà nước 4 20
Hàng Đổng-Dương 4 21

Giá lúa

Từ 2\$05 cho đến 2\$10 một tạ, tùy theo thương lúa.

Cánthơ

VỀ VIỆC THƠ TRỄ.—Trạm La-phí, Ngày 10 Avril 1918.— 4 giờ chiều. Tôi đang ngồi trong phố, máy nghe có tiếng cái lấy om sòm, mới bước ra xem thì thấy cụ Hương-quán Ph... nói với tên Culy đang nhà việc rằng: thơ của tôi trễ quá tôi không lãnh. Tên cụ ly nói: thì trạm mới đem lại đây tôi đưa lên cho ông chờ biết sao mà trễ. Cụ Hương-quán Ph... nói: Việc thơ tình của người ta mà chủ biết gấp hay là huân, mà để

từ hôm 4 tây (4 avril) tới nay, nay chú gặp tôi đây mới đưa.

Cô kể hồi rằng: đã có xé ra chưa mà biết trở!

— Chưa, mà chẳng cần xé, coi con dấu nhà thơ đóng ngoài bao thì cũng đủ biết lựa là xé, nói rồi liền quày quạ ra về. Tên cụ lý chạy theo năn nỷ mà cựu hương quán Ph... cũng không chịu lãnh. — À! để làm sao cho biết; à Chờ thiệt mấy chú cụ lý này cũng tệ, thường khi thơ từ hay là nhứt báo em của ai cũng để lén đó, đợi coi có ai đi sẽ gởi, hoặc để chờ cho được hai ba cái mới đem một lần, hoặc có điệp chi đi mới đem luôn thể. Nhứt là mấy người mua báo tới tuần ngồi trông hom hòm.

MƯA ĐÁ. — Ngày 11 avril 1918. tại làng Vint-xuân có mưa đá, chừng 3 giờ chiều trời gấm chiếu sét nổ quá lung, kể mưa rúc rúc thì có xen mưa đá, có kẻ lượm được 2, 3 cục, người lượm 5, 7 cục. (Nhiều nhà không hay) vũng mưa lớn ào tới thì hết mưa đá nữa. Song đám mưa này chẳng bao lâu, ước 15 phút thì Tạnh

Ngô-dông

CỖ BẠC BỊ NẢ TRÓC. — Làng Nhơn-nghĩa. Đêm 1^o rạng mùng 2 Avril, Hương quán làng ấy địch thân cùng dân làng, đến bao vây nhà tên Nguyễn-văn-Ch... ở rạch Trà-Ét, mà nả tróc được một bâu cỡi bạc đồng người, song chúng nó đều chạy trốn khỏi hết, duy có bắt được 1. Tên thổ chứa, 2. Trần-v-K., 3. Nguyễn-v-C., 4. Nguyễn-v-U., 5. Nguyễn-v-D., cùng đồ tang trọn gói. Vậy chúng nó đều khai ngay, chịu thiệt rằng mới gây sóng dặng đánh bài cáo.

DANH GHEN. — Làng Mỹ-thuận. Ngày 1^o Avril, buổi ban mai có tên Phạm-thị-Nh... ghen cho Phạm-thị-C... lấy

chồng nó. Nên bởi cứ ấy mà Thị-Nh... hiệp bọn cùng Thị-Kh... mà đón đánh Thị-C... bị trọng bệnh. Vậy làng bắt giải nội vụ đến Tòa án cho quan trên định tội.

NÀNG DẦU PHẠM THƯƠNG. — Làng Nhơn-nghĩa. Ngày 5 Avril, lúc 12 giờ trưa, có hai vợ chồng tên Bồ-ngọc-Nh... đã cùng nhau. Lúc ấy bà mẹ chồng là Thị-Ch... thấy vậy ra cang giảo hai dang. Nào dè cho Thị-Đ... là nàng dâu, hờn ầu, cáo gian, rằng mẹ chồng hiệp bọn với chồng nó. Nên Thị-Đ... đánh mẹ chồng nó trong bị-h.

CÙNG LÀ CHƠI RĂNG MẮC. — Làng Nhơn-Nghĩa. Ngày 14 Avril, lúc 3 giờ chiều, có tên chệch Lâm-Th... gánh, gánh đi bán bánh hồ, bánh cam và xiên xáo. Ruổi lại gặp đứa con nít V-v-V... chơi răng mắc hiệp bọn cùng mấy đứa con nít khác, rồi vát gạch bện thùng bánh của chú chệch đổ bể hết cả.

Vậy làng giải thàng bé ấy đến Tòa-án cho quan trên hình trí, nó hết chơi răng mắc.

THỨ NGHỀ. — Làng Mỹ-Tuận. Ngày 14 Avril có tên Lê-v-Ph... 15 tuổi và tên Ng-v-Q... cũng 15 tuổi, lúc ban đầu chúng nó cãi cọ cùng nhau. Để sau hai đứa đều nổi hành hung rồi ẩu đã cùng nhau, song tên Lê-v-Ph... cầm cây tre mà đánh tên Ng-v-Q... làm trọng bệnh. Làng đến nơi chớ tên Q... đến nhà thương Cầu-thơ, còn tên Ph... giải đến Tòa-án. Cũng là con nít.

GIAN HÙNG QUÁ. — Cách tám bữa rày có tên Lâm-thị-H... ở làng Trường-thạch sơn có ý đi ra chợ Cầu-thơ mà thăm bà con; khi đến Cầu-răng rồi thì lên xe kiệu

của tên Nh... mà ra Cầu-thơ, chẳng may đi đến khúc vắng lối nhà thờ cũ thì tên danh xe Nh... dòm thấy Á nấy coi bộ què mùa khờ khạo, tay đeo một chiếc đồng, mặc áo cachemire dài và có một gói đồ với một cây dù, thì nghĩ ra một kế dặng đoạt của thị nấy nên lúc đèn đỏ thì Nh... giả chước biểu thị H... vào trong một cái nhà của một bà già mù mà nghỉ, một lát sẽ đi. Ô hô! đợi một ngày một tối mà chẳng thấy thàng đánh xe đem xe lại cho mà đi, song thấy có một á kia xóc đại vào năm cổ thị H... kéo ra mà đánh, rằng lấy chồng nó là tên Nh... đánh xe nói đây. Ở thôi, đánh đá thêm rồi lột áo và chiếc vòng với cây dù, kê lấy Nh... lại o dỏ ngọt lại rồi biểu theo nó, giặc vô Cái-răng nạp cho tù bà dặng lãnh thưởng. Thương thay cho thị H... nấy là đứa khặc khùng nên mới đến thế; vào chốn lầu xanh rồi thì bị kẻ rúng người ép, thị H... chưa từng nên không phục bỏ ra đi; tù bà già kêu liách tuần bắt giải tước ra nhà thương xin lục-xi về tội diêm lậu.

Đến chừng cha mẹ thị H... hay thừa ra thì có làng xóm bắt giải hai vợ chồng Nh... về Tòa còn giam chờ cho rõ việc sẽ hay

CÙNG LÀ PHÂN CHỨC. — Tên Lê-văn-S... boy của quan thấy thuốc mắc chữ da tình háo sắc nó dục hoài rên sanh lòng phần chủ dặng theo chữ tình cho phỉ lòng ao ước, bởi vậy cho nên hôm 14 hay 15 Mars nấy S... mới giặc theo một á kia là vợ của một người cùng đồng nghiệp nhau mà cức mất.

Đã bị cức tình nó hại cho phải mất sớ làm ăn mà lại nó còn xuôi cho S... phải trở thêm thời gian nên mới nóc của Chủ một chiếc cà-rá và hai cây nhiều.

Bởi vậy nên Quan thấy phải làm đơn thưa xin bắt nó làm tội mà rặng cho kẻ khác.

Chẳng may thời vận đà đến nên bị lú có-hồn giắt dặng cho thấy đội Xuyên tróc dặng S... đem về bốt, ông Cò hồi lại thì S... cũng thú thiệt rằng đi thành liách không cho chủ hay và chịu có lấy hai cây nhiều còn chiếc cà-rá thì không biết.

Ô hô! cái quốc sắc khiến anh hùng phải luy là vậy đó!!

L.T.H.

LỜI RAO

Tại nhà in Hậu-Giang Càn-thơ có bán sách TÀI SANH DỊ TRUYỀN, chuyện lạ đời nay của ông Lê-chơn-Tâm và Tạ-phú-Túc đặt.

Sách này hay lắm xin mua xem thử thì rõ.

Giá mỗi cuốn..... 0\$35

Tiền gởi..... 0 10

Mua từ ba chục cuốn sắp lên thì cho huê hồng 30%.

Lời rao

Ông DUONG-VĂN-MÈN, Cựu-Hội Đồng quản hạt Nam-kỳ, bây giờ giúp việc cho quan Trạng sư Louis GALLOISMONT-BRUN, tại Cầu-thơ, mới dọn đặt rồi một cuốn đủ các thức kiện tờ vi bằng truyền rao và phúc bảm để cho Hương-chức dùng mà giao trát tờ và thi hành án về việc hộ người bốn quốc.

Cuốn sách ấy đương in tại nhà in Hậu-Giang, nội tháng Mai 1918 sẽ huôn thành. Ai cần dùng sách ấy thì kể từ ngày 1^o Mai 1918, xin gởi thơ cho nhà in Hậu-Giang hay là cho ông Dương-văn-Mèn tại Cầu-thơ mà mua, mỗi cuốn giá là 3\$00.

Nhà in Hậu Giang:

LỜI RAO

BỘN NHẠC LANGSA SAIGON

Ông SERSOT, là thầy đờn có danh tiếng có lập một bộn nhạc Langsa 25 người, đủ các thứ kèn, cho những người An-nam học, hơn sáu năm nay đã tập rành rề đã các thứ bản theo cách tuờ người Langsa; (Marches, pas Redoublés, Polkas, Mazurkas, Valses, Ouvertures, Fantaisies, Airs Nationaux và Marches fur ébres) cũng như các bộn bên phương tây.

Đã hơn hai năm nay, bộn này có dư nhiều đêm tiệc, lễ khánh tẩn, rước các quan Langsa; cũng chơi nhiều chỗ đó, hội người Langsa, Annam; tại bốn-kèn đường kinh-lấp, các nhà hát Tây Saigon, và Lục-thần đều nghe danh, lại các nhựt báo Langsa đều tặng khen.

Vậy trong Lục-châu, quý ông, qui bà như có điệp chi, hoặc nghĩ h bốn tang chi, ăn lễ tẩn quan, nên viết thư cho ông SERSOT, ma tường nghĩ; giả cả danh rành, tùy theo xa gần, ông sẽ tính chi chi; trước là đến giúp cuộc vui theo kiêu thời, và làm cho đẹp lòng quý ông, qui bà, chẳng nề tốn của mà xem thấy con nhà Annam càng ngày càng bộ.

MONSIEUR SERSOT.

Chef de l'Harmonie Indisone
N° 53, Rue Richard.

Cáo bạch

Kính cáo cùng lục-châu quân-tử cho đặng tường tri.

Nay tôi có lập ra một cái tiệm hiệu là « Quan-Mang-Vinh » ở gần chùa Ông (Cần-thơ) ở phía trước hàng ba thì bán cơm khuya, mì, cháo, đủ vật dụng cho chư qui-vị toại lòng. Còn cũng trong thì bán thuốc « Nha-phiến ». Nơi lâu từng thượng, thì cho mướn phòng ngủ, mùng giường tinh khiết, cũng khoản khoản. Thấp đến khi mọi nơi, lại giá rẻ hơn các nhà ngủ khác. Sau nữa người làm công trong tiệm đủ và sáng sủa cho qui-vị sai khiến. Nếu có kẻ nào qui-vị chẳng đẹp lòng xin cho tôi rõ mà trình tri chúng nó.

Vậy nên tôi kính thỉnh qui-ông qui-bà trong lục-châu, có tiện đường đến Cần-thơ, xin dời gót đến tại tiệm tôi, tôi sẽ vui lòng tiếp rước, cũng sẵn mọi việc cần dùng, rất vừa lòng của qui-vị.

Chủ tiệm: Hùng-An.

TRƯỚC KHI MUA
XE MÁY
THÌ QUI VỊ NÊN ĐẾN TIỆM
LỤC TỈNH LẦU
THÌ
qui vị ắc chọn đúng kiểu xe
EMBLEM và MEAD
Tốt đẹp, chắc chắn
và giá rẻ hơn các nơi
Đường Espagne số 84, góc chợ mới
SAIGON
TRẦN-QUANG-NGIÊM.

TIỆM BÁN BÁNH MÌ

THIỆU TÂN-PHƯỚC

Đường kinh-lấp — Cần-thơ

NGUYỄN-THỊ-NỮ

LÀ CHỦ TIỆM

Kính lời cho qui ông, qui thầy rõ, tiệm tôi làm bánh mì rỗng bột mì tây, mua tại hãng DENIS FRÈRES là hãng bán bột tốt có danh. Cách làm sạch sẽ, bánh thì dẽ trong tủ kiến có rộng nước, kiến lên không dặng, ruồi bu không được lại khỏi ai rò tay dơ, ai muốn mua ở nào thì chỉ người trong tiệm lấy trao cho.

VIEILLE EAU-DE-VIE

DEJEAN

DENIS FRÈRES seuls agents

Cáo bạch

RẠP HÁT BÓNG CÓ DANH TIẾNG

Của ông A. Messner

sẽ khởi sự hát

Rạp hát ấy cất nơi đường mé sông, gần chợ châu-thành Cần-thơ.

Mỗi tuần hát hai đêm: Đêm thứ sáu và đêm thứ bảy. Hát hai xuất:

Xuất thứ nhứt từ 7 giờ tới 9 giờ; xuất thứ nhì từ 9 giờ tới 11 giờ.

Hát đủ bình mua bên Đại-pháp langsa và bên Ngoại-quốc. Rạp hát này cất khoản Rhoát lăm, cất theo kiêu nhà hát bên thành Paris nên ít nhà hát bóng nào bì kiệp. Cờn hình rõ lăm coi không chóng mặt, rõ như thể người sống thiêu có tiếng nói mà thôi. Trong rạp hát có quạt máy điện.

Xin chư-vị đên xem chơi! Đưng bỏ qua uống lăm! uống lăm!

MỸ KÝ

TIỆM HOẠ CHỌN DUNG VÀ KHẮC CON DẤU

ở đường Turc, số 16

Ngang nhà MOTTET, Saigon

Kính cáo cùng qui khách đặng hay, tại tiệm tôi có làm má đá bằng đá cẩm thạch, đá xanh Ton-kin có đủ các thứ kiêu.

Có khắc con dấu bằng đồng, mù thun bằng cây, chạm bản đồng cùng hoa điêu thảo mộc theo lá nhân hiệu, vân vân...

Mộ bia chạm bản đá cẩm thạch.

Có thợ họa chọn dung nhâm hình người mà vẽ bằng dầu sơn vô bố, nước thuốc mực Tàu, viết chì than, họa biển liền và tranh, họa sơn thủy.

Articles du Tonkin et Chaussures en tous genres.

Trương-NGỌC-GIU AN KHAI.

LỜI RAO

Tại nhà Nhựt Báo An-Hà có bán cuốn sách TUẦN TRA PHÁP LỆ (Guide Formulaire de police Judiciaire) của ông Võ-văn-Thơm làm dạy hương chức, nhứt là hương quản, cũng là cai phổ thông, cách thức tra xét, khai từ, vi bằng cũng là tờ bảm về việc hình; dạy kỹ can lăm.

Chẳng những sách ấy có ích cho những người làm việc tồng quan Biên lý, bắt buộc kẻ phạm, mà lại ai ai cũng nên coi cho rõ đặng biết quyền hành phận sự của mọi người ở đời.

Giá mỗi cuốn..... 1\$20
Tiền gởi..... 0 10

TẠI NHÀ IN

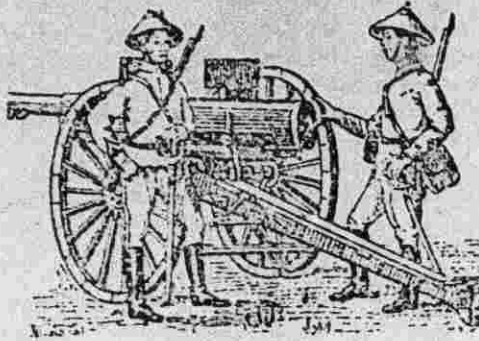
Imprimerie de l'Ouest CANTHO

CÓ BẢN SÁCH MỚI:

- 1.— PHÂN THỂ (CHUYỆN LA ĐỜI NAY) bốn một người chết 7 năm, nhập xác một người mới chết mà sống lại cõi dương, par Trần-đắc-Danh, giá là 0\$40
- 2.— TRÒ CHƠI (fables de La Fontaine) par Trần-Kim giá là 0\$50
- 3.— CONTE ET LÉGENDES DU PAYS D'ANNAM, (doat 0\$20) au profit de la Saigonnaise patriotique par M. Lê-văn-Phát. 1\$40
- 4.— TUẦN TRA PHÁP LỆ (Sách dạy hương chức phụ tá của quan biên-ly) par M. Võ-văn-Thơm giá là 1\$20
- 5.— LEBUFFLE (vol et recel de buffles) moyens à prendre pour essayer de le prevenir par M. Võ-văn-Thơm giá là . 0\$30
- 6.— TRUYỆN KIẾN TÂM LIỆT NỮ (roman moderne) par M. Lê-trung-Thu giá là 0\$30
- 7.— Đổng Âm-tự-vị (có phụ những chữ không phải đồng âm mà khó viết) giá là..... 0\$40
- 8.— Đổng Âm-tự-vị (chữ langsa) 0\$60
- 9.— Dictionnaire Gazier..... 2\$00
- 10.— Dictionnaire Français Annamite..... 4\$30
- 11.— Kim-Túy-Tinh-Tử..... 1\$20
- 12.— Méthode de lecture illustrée par Boscq..... 0\$80

Thuộc điều hiệu Canon

(SÙNG ĐẠI BÁT)



BAO XANH

Hút đã ngon mà giá lại rẻ hơn, mua hút thử thì mới tin.

Tại Hãng DENIS-FRÈRES trữ bán.

Lời rao

Tại nhà in Hậu-Giang, đường Boulevard Saintenoy—Cantho, có bán sách « LỜI DẠY CÁC HƯƠNG-CHỨC MÀ CÓ QUYỀN THI HÀNH NHỮNG ĐIỀU LỆ TRONG LỜI NGHỊ ĐỊNH CỦA QUAN TOÀN-QUYỀN KHÂM MẠNG, ĐỀ NGÀY 24 NOVEMBRE 1917. Sách này có chữ Langsa và chữ Quốc-ngữ: bên chữ Langsa thì của quan Chánh tòa HABERT Cantho làm ra; còn bên Quốc-ngữ thì của M. Phạm-thái-Hòa, thông ngôn bừa thệ tại Tòa án Cantho giải nhà và dịch một cách rành rẽ để hiểu lắm.

Sách này thiết hữu ích cho Hương-Chức và các chủ điền lắm.

Bán mỗi cuốn là..... 0\$50

Tiền gởi..... 0 10

Mua từ 30 cuốn tới 50 thì cho huê hồng 20%; mua 100 cuốn thì huê hồng 25%.

Cáo Thị

Có người muốn bán một cái máy đèn dầu xăn (*un appareil d'éclairage à gaz d'essence*): bình dầu để trên cao, có ống chạy xuống rải ra, tra được mười lăm ngọn đèn. Đèn này sáng lắm, có đủ đồ phụ tùng sẽ bán luôn theo cuộc. Người ta bán là vì mới đem đèn điện khí về nhà, nên đèn dầu xăn (*essence*) dư dùng.

Bán thiệt rẻ, xin viết thư cho Bồn-quán AN-HẠ-NHỰT-BÁO mà thương tính.

TIỆM-HOẠ-CHƠI-DỤNG

NGUYỄN-ĐỨC-NHUẬN

Kính lời cho lục-châu chư quân tử dụng hay:

Tôi có lập tiệm vẽ hình theo thẻ thức Langsa đủ cách; ở ngang gare xe lửa Gia-dinh. Thợ vẽ nơi tiệm tôi, đã có bằng cấp tốt nghiệp của trường vẽ Gia-dinh, nên vẽ đã thật giống và khéo lắm lâu nay chư-vị trong lục châu đều nghe danh.

Tiệm tôi vẽ thì đúng thứ nước thuốc tốt thượng hạng; để mấy trăm năm cũng không phai.

Giá tiền và thước tất: Vẽ nửa thân (bán ảnh buste, 0 m 50 x 0 m 60 = 7\$ 00

Vẽ nguyên hình (portrait) 0 m 70 x 1 m 00 = 20\$ 00

Vẽ bằng Sauce, Velours, (thứ nước thuốc này đen mịn và tốt lắm (tốt hơn crayon conté) cũng có vẽ hình bằng dầu sơn (peinture à l'huile) và Sơn thủy đủ thứ.

Xin Lục-châu chư quân-tử quang-cổ. Nếu có hình, xin dời bôn tiệm mà thương nghị như ở xa xin qui vị gửi hình chụp theo nhà thơ; bôn tiệm sẽ vẽ cho đẹp lòng qui vị và khi hình vẽ rồi sẽ gởi cho qui vị cách kỹ lưỡng.

Nay kính.

Viết thư cho tôi xin đề:

Nguyễn-Đức-Nhuận
Bassinateng, Giadinh.

Cantho. —

Cantho, le 27 Avril 1917
Lu et approuvé par nous avant publication
Le Gérant: NG-VAN-THOM,
à l'Administration, Chef de province p. t.